

Số:3368/2005/QĐ-UBND

Long Xuyên, ngày 19 tháng 12 năm 2005

**QUYẾT ĐỊNH**  
**V/v Ban hành Quy chế cho vay Quỹ Hỗ trợ  
Phát triển Hợp tác xã nông nghiệp**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Hợp tác xã số 18/2003/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 20/2004/QH11 ngày 15/6/2004;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế cho vay Quỹ Hỗ trợ Phát triển Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ Phát triển tỉnh An Giang, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các Sở ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở, Ban ngành cấp tỉnh
- UBND các huyện, thị, thành;
- Cục kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- Lưu VT, P. TH, KT.

đã ký

**Phạm Kim Yên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ  
CHO VAY QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số:3368/2005/QĐ-UBND  
ngày tháng 12 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Nguồn vốn của Quỹ Hỗ trợ Phát triển Hợp tác xã nông nghiệp (sau đây gọi là Quỹ Hỗ trợ HTX) được hình thành từ ngân sách Nhà nước và các nguồn đóng góp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; và được dùng để cho vay hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp trong tỉnh nhằm đáp ứng một phần nhu cầu vốn của các hợp tác xã nông nghiệp và thực hiện chiến lược phát triển nông thôn của tỉnh đến năm 2020.

**Điều 2.** Quỹ Hỗ trợ HTX được đặt tại Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ Phát triển tỉnh An Giang. Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ Phát triển tỉnh An Giang có nhiệm vụ quản lý và cho vay theo quy chế này.

**Chương II  
QUY ĐỊNH CHO VAY CỦA QUỸ HỖ TRỢ HTX**

**Điều 3.** Đối tượng được vay vốn là các hợp tác xã nông nghiệp hoạt động theo Luật Hợp tác xã.

**Điều 4.** Đối tượng vay vốn nêu tại Điều 3 được xem xét cho vay khi có đủ các điều kiện sau:

1. Phải có phương án hoặc dự án sản xuất kinh doanh (gọi chung là dự án) khả thi, hiệu quả và có khả năng hoàn trả vốn và lãi vay (nếu có).
2. Có hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, có lãi từ 3 năm liền trở lên tính đến thời điểm đề nghị vay vốn và không có nợ quá hạn tại các tổ chức tín dụng khác.
3. Thực hiện quyết toán tài chính, thuế (nếu có) hàng năm và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

4. Chủ dự án vay vốn phải có đầy đủ tư cách pháp nhân, có đăng ký sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Ngoài các điều kiện quy định tại Điều này, tùy theo mục tiêu của tỉnh về phát triển hợp tác xã nông nghiệp, sẽ có quy định đặc thù do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

#### **Điều 5. Vốn vay được sử dụng vào các việc sau**

1. Mua sắm vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất và dịch vụ nông nghiệp nhằm mở rộng và nâng cao năng lực sản xuất - kinh doanh.
2. Mua nguyên liệu, giống cây trồng, vật nuôi.
3. Các trường hợp khác theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

#### **Điều 6. Nguyên tắc vay vốn**

Đối tượng vay vốn của Quỹ Hỗ trợ HTX phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Sử dụng vốn vay đúng mục đích được quy định tại Điều 5.
2. Hoàn trả nợ gốc và lãi vay đúng thời hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng. Trong trường hợp bên vay không trả được nợ gốc và lãi vay thì được giải quyết theo quy định của pháp luật về vay vốn của các tổ chức tín dụng.

#### **Điều 7. Mức vốn, thời hạn và lãi suất cho vay**

1. Mức vốn vay tối đa là 70% vốn đầu tư của dự án và không quá 300 triệu đồng/dự án.
2. Thời hạn vay vốn tùy thuộc vào chu kỳ sản xuất kinh doanh và tính chất của từng dự án nhưng tối đa không quá 3 năm.
3. Lãi suất cho vay được áp dụng theo lãi suất cho vay ưu đãi tín dụng Nhà nước do Chính phủ ban hành theo từng thời kỳ.
4. Mức vốn vay, thời hạn vay, lãi suất cho vay có thể thay đổi do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với từng dự án cụ thể.

#### **Điều 8. Xây dựng dự án, thẩm định dự án và quyết định cho vay**

1. Xây dựng dự án:

Các đối tượng vay vốn quy định tại Điều 3 và hội đủ các điều kiện tại Điều 4 khi có nhu cầu vay vốn phải xây dựng dự án, lập hồ sơ vay vốn theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## 2. Thẩm định dự án và quyết định cho vay:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh và Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ Phát triển tỉnh tổ chức thẩm định dự án. Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ Phát triển tỉnh là cơ quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định phê duyệt dự án vay vốn từ Quỹ Hỗ trợ HTX.

### **Điều 9. Trả nợ gốc và lãi**

1. Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ Phát triển tỉnh xây dựng kế hoạch thu nợ gốc, lãi và tiến hành thu nợ khi đến hạn. Trước khi đến hạn 30 ngày, Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ Phát triển tỉnh gửi thông báo nợ đến hạn đến đối tượng vay để chủ động trong việc trả nợ. Việc thu nợ đến hạn phải đảm bảo thu đầy đủ, chính xác và kịp thời theo thỏa thuận của hợp đồng.

2. Bên vay có trách nhiệm trả vốn gốc và lãi khi đến hạn hoặc có thể trả vốn trước hạn. Việc trả nợ có thể trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Đối với nợ quá hạn mà bên vay cố ý không trả thì chuyển hồ sơ cho vay đến cơ quan pháp luật để phối hợp thu nợ. Lãi quá hạn được tính kể từ ngày chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất 150% so với lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày chuyển sang nợ quá hạn.

### **Điều 10. Hợp đồng tín dụng**

Sau khi có quyết định cho vay, Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ Phát triển tỉnh thỏa thuận với đối tượng vay về phương thức cho vay phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn và ký kết hợp đồng tín dụng. Hợp đồng tín dụng phải có nội dung về điều kiện vay, mục đích sử dụng vốn vay, phương thức cho vay, số vốn vay, lãi suất, thời hạn cho vay, hình thức bảo đảm, giá trị tài sản bảo đảm, phương thức trả nợ, kỳ hạn trả nợ và các cam kết khác được các bên thỏa thuận.

### **Điều 11. Kiểm tra vốn vay**

Trong quá trình cho vay, định kỳ hoặc đột xuất, Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ Phát triển tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh kiểm tra việc sử dụng vốn vay. Nếu kiểm tra phát hiện bên vay sử dụng vốn vay không đúng mục đích hoặc có dấu hiệu vi phạm hợp đồng tín dụng thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thu hồi nợ trước thời hạn.

Đối với các dự án đến hạn trả nợ, nhưng do nguyên nhân khách quan gặp khó khăn về tài chính dẫn đến người vay chưa có khả năng trả nợ, người vay có nhu cầu gia hạn, phải làm đơn giải trình rõ nguyên nhân và biện pháp khắc phục gửi đến Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ Phát triển tỉnh. Căn cứ đơn xin gia hạn nợ, Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ Phát triển tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn và Liên minh Hợp tác xã tỉnh tiến hành kiểm tra và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết gia hạn nợ theo quy định.

### **Điều 12. Đối tượng vay vốn có trách nhiệm**

1. Sử dụng tiền vay đúng mục đích, trả vốn gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các cam kết khác.

2. Cung cấp đầy đủ, trung thực những thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn cho các cơ quan chức năng và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, khi không thực hiện đúng các thỏa thuận về việc trả nợ vay và thực hiện các nghĩa vụ về đảm bảo nợ vay đã cam kết trong hợp đồng tín dụng.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 13. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

1. Chủ trì, phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh và Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ Phát triển tỉnh hướng dẫn việc xây dựng dự án, quy định hồ sơ vay vốn, quy định rõ nhiệm vụ, thời hạn các cơ quan thẩm định và trả lời đối tượng vay vốn.

2. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện theo quy định của Quyết định này. Thực hiện kiểm tra, chủ trì phối hợp với các ngành liên quan đánh giá kết quả sử dụng Quỹ Hỗ trợ HTX, định kỳ quý, 6 tháng, năm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **Điều 14. Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ Phát triển tỉnh**

1. Tham gia thẩm định dự án và thực hiện giải ngân dự án, thu hồi nợ; hướng dẫn quy trình, thủ tục giải ngân, thu hồi vốn, xử lý nợ đảm bảo chặt chẽ, đơn giản, tránh phiền hà cho người vay. Thực hiện việc kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng vốn vay của đối tượng vay vốn.

2. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện theo quy định của Quyết định này. Báo cáo định kỳ tháng, quý, 6 tháng và năm về tình hình cho vay, dư nợ, lãi thu được... cho Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành liên quan.

3. Thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng; lưu giữ hồ sơ tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Thực hiện việc báo cáo và quyết toán năm với Sở Tài chính về hoạt động cho vay của Quỹ Hỗ trợ HTX đúng theo quy định hiện hành.

### **Điều 15. Liên minh Hợp tác xã tỉnh**

1. Lựa chọn, xem xét, đánh giá tính hiệu quả của dự án vay vốn để làm cơ sở và phối hợp với các cơ quan chức năng thẩm định.
2. Tổ chức thực hiện theo Quy chế này. Tham gia kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay của các đối tượng vay vốn.
3. Hướng dẫn các hợp tác xã xây dựng dự án vay vốn theo quy định.

### **Điều 16. Sở Tài chính**

1. Thực hiện kiểm tra việc cho vay Quỹ Hỗ trợ HTX đúng đối tượng và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.
2. Báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý lãi thu được từ việc cho vay Quỹ Hỗ trợ HTX và chi phí phục vụ việc giải ngân và thu hồi vốn của Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ Phát triển tỉnh.
3. Tổ chức thẩm tra quyết toán tài chính hàng năm Quỹ Hỗ trợ HTX đúng theo quy định hiện hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

Đã ký

**Phạm Kim Yên**